Bản Gia phổ họ Trần

Ta Mục-sư Trần-Mai Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, năm nay 1970 được 73 tuổi. Tôi nghĩ rằng: Chúng ta đương ở trong thời chiến tranh này, hết thảy con cháu đương ở rải-rác các nơi, nếu không để lại một tự tích nào, e sau này chúng không biết gốc tích của Tổ-tôn ở đâu. Sách có câu: «Mộc hữu bổn, thủy hữu nguyên» nghĩa là cây có cội, nước có nguồn» huống chi là loài người! Đức Chúa Trời ban Kinh-thánh cho chúng ta, nhờ đó chúng ta mới biết được gốc tích muôn vật và loài người từ đâu mà có. Xem dân Y-sơ-ra-ên xưa, tuy họ bị lưu đày từ năm 587-536 trước Chúa tại Ba-bi-lôn; nước nhà họ bị suy-vong, nhưng họ vẫn giữ bản Gia-phổ; trừ ra một số người không cẩn thận bị thất lạc (Nê-hê-mi 7: 61-64). Tân-ước ghi chép cho chúng ta biết Chúa Jêsus có Gia-phổ: Ma-thi-ơ và Lu-ca. Vậy Gia-

phổ cũng là hệ trọng cho chúng ta. Nếu người nào không tưởng đến dòng họ mình, tức là người vong bổn vậy.

Vậy trước khi chép Bản Gia-phổ, ta muốn lược-thuật về xứ sở do tiền nhơn ta nói lại: Nguyên gốc tích họ Trần ta người ngoài Bắc, không biết thuộc về tỉnh nào, vì không có giấy tờ lưu lại! Khi di cư vào nam, bèn đến khai cơ lập nghiệp tại đây. Có lẽ Tổ-tiên ta đến trong đời hậu Lê! Ấp Thái-sơn nguyên trước là Thôn Non-tiên về triều Vua Gia-long. Địa-bộ: Đông giáp Gò-trao; Tây giáp sông-Vàng; Nam giáp sông, Bắc giáp núi. Thôn chia ra làm 2 xóm: Tây và Đông. Lúc ấy tiền nhơn ta thấy chữ Non không đúng chữ Hán, bèn đổi ra chữ Sơn, thành ra làng Tiên-sơn. Vì Địa-dư dài gần 7 cây số và lại ngăn cách 2 làng ở giữa là Hoa-an và Thạnh-mỹ, tức là Hà-xẻ và Phường-thái vậy. Và nhơn dân xóm tây đông hơn xóm đông và quyền hào hơn, hết thảy các viên chức là Hương hào, lý dịch đều do người x[óm] tây nắm giữ. còn người xóm đông ch[...]

trung mà thôi! Vả lại sự liên. thông bị ngăn-cách bất tiện, nên tiền nhân ta xin. Chính-phủ chia ra làm 2 làng. Chính quyền thời bấy giờ cho phép: xóm tây là làng Tiên-sơn tây, xóm đông là làng Tiên sơn đông.

Đến thời kỳ đổi đồng triện độ năm 19   (trước kia là mộc triện) bèn cải là Đoài-sơn và Chấn-sơn! Theo 8 quẻ Kinh dịch: Đoài là tây, Chấn là đông. Đến năm 1945 Việt-minh lên cầm quyền, bèn xóa bỏ hết xã hiệu và Tổng, hiệp lại 2 làng Phước-thái và Đoài-sơn thành ra là Thôn 3. Đến khi quốc-gia tái lập, năm 1954 lại đổi thôn ra ấp. thành ra Ấp Thái-sơn.

xX   Tỉnh Quảng-nam có 8 Phủ, Huyện: Tam-kỳ, Thăng-bình, Điện-bàn, Hòa-Vang, Tiên-phước, Quế-sơn, Duy-xuyên và Đại-lộc. Đại-lộc có Tổng Đức-hòa thượng, là Tổng thuộc về miền sông con, có danh là 10 xã sông con: Hoàng-phước, Hà-tân, Tiên-sơn đông, Trước-hà, Trung-

đạo, Mậu-lâm, An-thạnh, An-Mỹ, Tiên-sơn tây và Phương-thái.

Nhân dịp đổi đồng triện, cải tổng Đức-hòa thượng ra tổng Đức-thượng. Trong 10 xã, có 4 xã đổi tên: Tiên sơn-đông là Chấn-sơn, Tiên-sơn tây là Đoài-sơn, An-thạnh là Thạnh-đại, và An-mỹ là Đại-mỹ.

Vị-trí 10 xã sông con, Địa-thế tuy hẹp, nhưng Đẹp. Từ Hà-tân vô đến Đại-Mỹ ở bên hữu sông con, Từ Chấn-sơn lên Đoài-sơn ở bên tả. Nguyên người Pháp có đóng Đồn tại đầu làng Đại-mỹ, nhưng lấy tên là Đồn An-điềm. ~~Tuy thuộc Pháp, nhưng nhân đây An cư lạc nghiệp.~~

Nhân-vật: Về cựu học theo Nho giáo, có nhiều người học khá, tại Hà-tân có Ông Cử-nhân là Lương thúc Kỳ, được tước hiệu là Quang-lộc-tự-khanh. Tại Trước-hà có ông Tú-tài là Ông Cao-huy-Chí. Ông là vị Giáo-sư Quốc-ngữ đầu tiên tại tổng Đức hòa thượng năm 1911 ...

Điền-địa : Ruộng đất tuy ít phì-nhiêu, nhưng đủ thứ thổ-sản. Đặc-biệt có 4 xã là Thạnh-đại Đại-mỹ, Đoài-sơn, Phương thái. Đất đủ loại, nên trồng thứ gì cũng được và ngon,

Lâm-sản : Các danh mộc như : liêm, xoay, chay, gỗ, sến, kiền-kiền, bằn-lin, muồng v.v. các thứ mây, lá tro, lá nón, chỉ đoát, đót.

Khoáng-sản : Tại sông vàng. có mỏ vàng, chưa khai thác. Trong thời bình, tuy ít nhà giàu, nhưng rất ít kẻ nghèo. Riêng Đoài-sơn, là địa thế rất đẹp. Hình thế đất đai chia ra có thứ tự : Phía bắc có núi, kế đến ruộng, thổ-hưng, viên, nhà và sông. Rất tiếc các tiền nhân ta chưa chịu hấp-thụ nền văn minh, còn mê tín dị đoan, nên làm nhà và chôn mả lộn-xộn, tin theo thuật Địa-lý, đã chẳng thấy phát phú, phát đinh, trái lại có nhiều họ hoá tuyệt tự ! Ta hi vọng thế hệ tương lai, học biết kiến thiết theo lối mới, thì Thái-sơn ta trở nên ấp rất tốt-đẹp.

Theo Bản chữ nho của Tiên nhơn liệu lại như sau:

Nước Đại-việt, xứ Quảng-nam, Phủ-Thăng-hoa (Thăng bình) Huyện Hà-đông (Tam-kỳ) Thôn Non-tiên, Tân lập năm Bính-ngọ, ~~cách đây được 124 năm vậy.~~
1846 187 187

Ghi tại Đà-nẵng ngày 26 tháng 10 năm 1970

~~Nước Đại việt: Theo Việt nam sử lược thì Vua Thánh tông nhà Lý khi lên làm vua thì Ngài đổi Đại cồ việt là Đại việt. (1054 – 1072) trang 102~~

~~Nước Đại việt đúng là Nguyễn Phúc Chu bèn xưng là quốc chủ và đúc cái ấn Đại việt Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo. 1702 (Việt nam sử lược trang 337)~~

~~Và theo Việt nam sử lược thì Bình định vương lên ngôi tức vua Thái tổ nhà Lê đặt Quốc hiệu là Đại Việt là năm Mậu thân 1428. V.N.S.L. trang 234~~

Gia-phổ họ Trần

Cao-Cao tổ : Trần đắc Vinh Sanh hạ :
Trần đắc Nghiêu
Trần đắc Thuấn
Trần đắc Biểu
Trần đắc Tâm

Trần đắc Biểu Sanh hạ :
Cao-tổ Trần đắc Lợi
Trần đắc Củ
Trần đắc Thế
Trần đắc Ẩn

Trần đắc Thế Sanh hạ :
Trần đắc Tảo
Trần đắc Quân
Trần đắc Bếp

3 ông nầy đều trở trận tại Đá-vách.
Quảng ngãi

Trần đắc Lợi Sanh hạ:
Trần đắc Thông
Trần đắc Hệ
Trần đắc Tố
Trần đắc Ngọan
Trần đắc Lại
Trần đắc Lộc
Trần đắc Tánh

Tằng tổ Trần đắc Tánh có 2 bà vợ
1 là bà Trần thị Sởn Sanh hạ:
Trần văn Tải
Trần văn Của
Trần thị Sự
Trần thị ~~Cả~~ (Ky)
Trần thị Đào
2 là bà Mai thị Truyền Sanh hạ.
Trần văn Hối
Trần thị Lộ

Đây là dòng dõi Trần (văn) tấn Tài
Vợ là bà Đỗ thị Đắc
Sanh hạ
Trần đắc Thành
Trần thị Hiếu
Trần đắc Xe (thị chỉ)
Trần đắc Huấn
Trần đắc Phật
Trần đắc Kiệm
} Con ông của Bà Tự

Đây là dòng dõi Trần đắc Thành
Sanh hạ
Trần đắc Ứng . Sanh hạ
Trần đắc Lô, tức Lịch
Trần thị Khinh Vô hậu

Đây là dòng dõi Trần đắc Lịch
Sanh hạ
Trần thị Lịch chết trẻ
Trần Giá chết trẻ
Trần Trá chết trẻ
Trần thị Diễn (tức thị Giao)

Trần thị Diễn, tức thị Giáo
chồng là Nguyễn Khang
Sanh hạ
Nguyễn thị Út.
Nguyễn thị Còn
Nguyễn Bảy

Nguyễn thị Út với chồng là Bùi Sang sanh hạ 1 trai tên là Bùi Trọng
2 vợ chồng đều chết 1 ngày!
Bùi Sang tử trận tại Ấp Hà đông
thị Út bị pháo kích tại Hà tân

Nguyễn thị Cong, chồng là Nguyễn Sơn
con ông bà Tài Đàm ở Trung đạo
- Nguyễn Phước - Nguyễn thị Hạnh
- Nguyễn Bình - Nguyễn An - Ngô thị. Mỹ Linh

Bà Trần thị Sự, chồng là Phan văn Hiệp
- ở Thạnh đại

Đây là dòng đời bà Trần thị Đào
chồng là Nguyễn phước Huệ, không c

Đây là dòng-dối Trần đắc Xe (Chỉ)
Vợ ông là bà Nguyễn thị Táo
Sanh hạ
Trần đắc Xa tức Cai Tiếp
Trần đắc Cộ chết trẻ
Trần đắc Búp tức Trần đắc Thận
là Thủ Cảnh.
Trần thị Nở chết trẻ.
Trần thị Bông tức trùm Cúc.
Trần đắc Địch tức trùm Nhung.
Trần thị Đức. Vô hậu

Đây là dòng-dối Trần đắc Xa
ông có 2 đời vợ
1- bà Tiếp sanh hạ: "nghề"
(1) Trần đắc Phú / Xã Nhuận
Trần thị Bính Vô hậu
Trần Đông chết trẻ
Trần thị Ve " "
2- bà thị Quỳnh tức bà Nhạn sanh hạ.
Trần Nhạn
Trần Yến

Trần thị Mót chết trẻ
Trần đắc Cư Vô hậu
Đây là dòng dõi Trần đắc Phú
Vợ là bà Võ thị Kiệm người làng Mậu lâm, Sanh hạ:
Trần đắc Nhuận
Trần thị Triêm chết trẻ
Trần đắc Tuân " "
Trần đắc Thuận " "
Đây là dòng dõi Trần đắc Nhuận
Vợ là Nguyễn thị Sanh, sanh hạ:
Trần Sinh, chết trẻ
Trần Thiệt chết trẻ
Trần Thiệu
Trần Thiệu Vợ là Phạm thị Chúc sanh hạ:
Trần ~~thị~~ Chánh chết trẻ
Trần đắc Phó
Trần đắc Triều
Trần thị Bé

Đây là dòng-dõi Trần đắc Địch
Vợ là bà Nguyễn thị Lũ, người Thạnh
đại. Sanh hạ:

Trần thị Nhung chết trẻ
Trần thị Nuôi " "
Trần thị Luôm
Trần đắc Thuế

Chúc lại cô Lài Bà Trần thị Luôm có chồng là
Ông Nguyễn-Đường sanh hạ:

Nguyễn thị Quí
Nguyễn Thất lại liệu đạn chết
Nguyễn Tư lại liệu đạn chết
Nguyễn thị Mẫn.

Đây là dòng-dõi bà Trần thị Bông. Cúc chồng bà là ông Trương Túc, người Hà-nha Sanh ra 7 con trai và gái. nhưng củ cư ngụ ở Thái-sơn. Con gái là Trương thị Được có chồng ở Trước-hà là Nguyễn-Giám tức Sâm. Sanh hạ: ~~Trương~~ Nguyễn-Qui và ~~Trương~~ Nguyễn-Thị

Ông Nội Chết ngày 28-8-1987

giỗ là ngày 5-7- âm lịch
Đinh Mão

Đây là dòng-dõi Trần đắc-Thận. tri Cảnh.
Vợ là bà Nguyễn thị Lưỡng. cũng có tên là thị Sắc.
Sanh hạ:

Trần-Cảnh, Biện-Tuân sanh năm 1887
Trần thị Quê, Hường Phong sanh - 1890
Trần Quán chết trẻ
Trần Luận " "
qua đời ngày 28-8-1987 Trần Mô, tức Mại, sanh 3-2-1897
tức là x 5-7 âm l Trần Đô tức Tuất " 9-1901
Đinh mão Trần thị Tế chết trẻ
Trần thị Tâm chết trẻ

Tức là ông Tuân Đây là dòng-dõi Trần Cảnh.
Vợ là bà Ngô-thị Diện. người Hà-tân
Sanh hạ:

Trần Hoành Vô hậu
Qua đời ngày 13-3-76 Trần thị Câm, tức thị Hường
Trần Cổ chết trẻ
Trần thị Thỏa

Bà Trần thị Câm, chồng là Lương-Cù, người Phường-thái, sanh được 1 trai là Lương Hường. chồng, con đều chết! Sau lấy Đỗ-Nuôi, tức

Bác Thiêm, người Chánh-Sơn, cũng không con.
Bác Thiêm lại tử nạn xe hơi tại Ái-nghĩa năm 1969!

Bà Trần thị Thỏa, chồng là Nguyễn-Khôi người Phú-quí, nhưng vẫn ở với mẹ là bà Nguyễn thị Lâm tại Trúc-hà, vì đồng mẫu dị phụ với ông Mục-sư Duy cách Lâm.

Sanh hạ:

Nguyễn thị Khôi
Nguyễn-Ngô, tử nạn tại Saigon 1964
Nguyễn Đồng
Nguyễn thị Xứng
Nguyễn thị Đáng
Nguyễn-Chín

Nguyễn thị Hảo, đương khi được nuôi tại Cô-nhi-viện Nha-trang, được 1 người Mỹ xin đem về nuôi ở Mỹ quốc

Nguyễn-Cư, tức là Khôi có vợ thứ 2 là thị Diệp sanh được Nguyễn-Chung cưới tên là Hải

Đây là dòng-dõi bà Trần thị Quê
chồng là Nguyễn. Kính làng Phường-thái
Sanh hạ:
Nguyễn thị Phòng
Nguyễn thị Đảng
Nguyễn thị-Phòng, chồng là Lê-Nhường,
người Văn-ly, nhưng vẫn ở Phường thái.
Sanh hạ:
Nguyễn thị Điền, chồng là h
Nguyễn thị-Ân, chồng là Phạm Liễu
cả vợ chồng và 2 con đều tử nạn máy bay
từ Pleiku về Đà nẵng : ngày 19-tháng 9 1969.
Con Nguyễn thị Đảng, chồng là Nguyễn. Huệ o con.
Đây là dòng-dõi Trần Đó, tức Tuất.
Vợ là bà Trà-thị-Trù, người Đại an
Sanh hạ:
Trần-Tuất tức Khánh
Trần Phi chết trẻ
Trần Dung vô hậu
Trần thị Liên
Trần thị Ba
Trần Lạc chết trẻ

Trần Diệp   chết trẻ

Đây là dòng-dõi Trần thị Liên, chồng là
Nguyễn Phùng, người Trước-hà
Sanh hạ:
Nguyễn Hùng
Nguyễn thị Xoa, tức là T. Hường
Nguyễn thị Hoa.
Nguyễn Long

Đây là dòng-dõi Trần Khánh
vợ là Nguyễn thị Nuôi. Sanh hạ:
Trần Ơn ?! tức Trần thanh Trung

Đây là dòng dõi Trần thị Ba
chồng là Hồ-hải Tâm, người Chiên-đàng (Tam
Kỳ. Quảng-tín)

\+ Nguyễn thị-Đảng. chồng là Nguyễn Huế,
con Thủ Huế ở H.ả-tân, có con là Trúc.
có 4 con, nhưng đều chết trẻ.
Thị Đảng, tức mụ Trúc bị bom, chết dưới
hầm tại Phường-thới ngày 26-9-67!

Đây là dòng-dõi Trần-Mai, có 2 đời vợ.

1_ bà Võ-thị-Tiến, người Mậu-lâm sanh năm 1896, qua đời ngày 7-11-1923.

ĐỜI MỘ 28-8-87 ĐINH MÃO

Sanh hạ:

21 năm mậu ngọ

Trần Nga, sinh ngày 24-10-1918.

Trần thị Minh 7-10-1921

qua đời ngày 31-3-1922

Trần Phấn sinh ngày 5-4-1923

qua đời ngày 17-8-1923.

2_ bà Đỗ thị Kiện (thẻ căn cước Đỗ thị Mai

Sanh ngày 20-12-1908

Sanh hạ:

Song sanh 2 gái tại Tam-Kỳ năm 1927

Trần xuân Khiêm ~~31~~-7-1929

Trần thị Khương 9-2-1930

Trần thị Hạnh 18-10-1932

Trần thị Yến 26-6-1934

Trần thị Hường 3-9- 1936

Qua đời Trần thị Tường Vi ~~19-3-193~~8

31-1-1938 Qua đời ngày 10-3-1962 tại Dalat

Tường-Vi sinh ngày 15-giêng năm mậu Dần, lấy chồng tháng giêng năm năm ất mùi, và qua đời tháng giêng (5-1) cũng năm Nhâm dần

Có 3 cái tháng giêng, lúc tháng Dần

Trần Giảng ngày 30-1-1940
Qua đời tại Khánh bình 1942
Trần thị Cẩm ngày 4-2-1941
Trần thị Hòa ngày 4-9-1943
Trần thị Hiệp ngày 29-11-1945
Qua đời tháng 3-1946 tại Trường lộc Ninh hòa

Đây là dòng-dõi Trần Nga
Vợ là Nguyễn thị Khể, người Đồng phước.
Sanh hạ:
Trần thị Chân
Trần văn Thành, chết trẻ tại Dalat
Sinh ngày 1-10-45 Tử ngày 10-5-68 Trần văn Thái, bị pháo kích tại Cần thơ
Trần thị Bình
Trần văn Thuận Qua đời ngày 3-4-1972
Trần thị Thảo
Trần thị Hiếu
Trần thị Xuân
Trần thị Hường
~~Trần thị Xuân~~
Trần văn Tuấn

Trần thị Nguyệt
Trần văn Thưởng

Đây là dòng-dõi Trần thị Châu
Chồng là Nguyễn hữu Lượng, người Thanh-quýt, Điện-bàn, Quảng nam.

Sanh hạ:

Nguyễn ~~văn Long~~ hữu Long
Nguyễn thị Kim Qui
Nguyễn ~~văn~~ thị ~~hồng~~ Ánh
Nguyễn hữu Hoàng
Nguyễn thị Ngọc
Nguyễn hữu Quý

Đây là dòng-dõi ~~Nguyễn~~ Trần thị Bình
Chồng là Trần-Song, người Bình định
Sanh hạ:
Trần ngọc Tâm
Trần ngọc Tuyên
Trần thị Tuyền

Đây là dòng dõi Trần thị Thảo
Chồng là Hoàng hồng-Ân con ông H-Sum c...
Sinh hạ
Hoàng thị Hằng Ngọc
Hoàng Bảo Lộc
Hoàng thị Bích Ngọc

Đây là dòng dõi Trần thị Thảo
chồng là Huỳnh tông Ân, con ông bà Huỳnh-
sum Nhu, người Quảng nam, hiện ở Saigon
Sinh hạ
Huỳnh thị Hồng Ngọc, ngày 1972
Huỳnh Bảo lộc, ngày 8-10 năm 1974
Huỳnh Bích Ngọc

Đây là dòng dõi Trần thị Hiếu
Chồng là Nguyễn văn Đức,
Con bà quả phụ Nguyễn Đình Đôn-Dương

Đây là dòng đời, Trần thị thanh Xuân

Chồng là Trương long Tấn Đ.D

Con bà quả phụ, Lâm thị Liên

Sinh Hạ, Con là, Trương thị Khải bỉ

Đây là dòng đời Trần thị thanh Xuân

Chồng là Hacon xa Hạ Bảo Đa mẹ

Sinh Hạ.

Trần văn Tuấn

Đây là dòng dõi Trần thị Nguyệt
Lê
Chồng là Nguyễn Công N. Tính.
Sinh hạ
Lê công Huy

Đây là dòng dõi Trần văn Thưởng
vợ là Nguyễn thị Bích Đào
Con ông bà Nguyễn thế Tính,
(Sinh hạ) Trần văn Phước

Sanh hạ
Nguyễn Điều ở Trước hài
Sanh hạ
Nguyễn Ẩm, Ông Ẩm sanh hạ
Nguyễn Ẩm, có vợ là con Lê Ẩn
ở Hoàng phước bắc vô hậu
Nguyễn Tửu vô hậu
Nguyễn Ta, tục hiệu Kha
Bà Nguyễn thị Sương cũng con ông
Điều, có chồng ở Chám-sơn
Sanh hạ
Ng. thị Sương Chồng là Lê tấn Trụ
người làng Hoàng phước bắc.

Đây là dòng-dõi Trần xuân Khiêm

Vợ là Nguyễn thị Phấn, người Saigon

Sanh hạ;

Trần thanh Liêm

Trần thị Kim Cương

Trần thanh Long

Trần thị Kim Trang

Trần thanh Linh

Đây là dòng-dõi Trần thị Nhường
chồng là Trương văn Cừ, người Khánh-bình
Sanh hạ:
Trương thị Thu. Hường
Trương thị Thu Hà
Trương Thế-An
Trương Đa-vít
Trương Phi-líp
Trương văn Ngôn
Trương văn Tùng

Đây là dòng-dõi Trần thị Hạnh
Chồng là Lê trung Hải, người Cần-thơ
Sanh hạ:
Lê trường Sơn
Lê thị ngọc Sương
Lê thị Ánh-Tuyết
Lê thị thanh Hằng

Đây là dòng-dõi Trần thị Yến
Chồng là Lê tấn Hiền, người Hoàng-phước bắc.
Sanh hạ:
Lê tấn Quang ngày 4-12-1966
Lê tấn Minh
Lê tấn Vinh
Lê tấn Nhân
Lê thị Trang (Ty) 7-6-1972

chồ

chó
Hồ

Tr
D
hu
su

Đây là dòng dõi Trần thị Hường
chồng là Trần quốc Dân, người Gia cốc
Sinh hạ
Trần quốc Bảo
Trần quốc Sinh
Trần quốc Dân đau gan, qua đời tại
Chẩn y viện Hòn chồng Nha trang ngày
4- 4- năm 1972

Đây là dòng dõi Trần thị Tường Vi
chồng là Mục sư Nguyễn đình Hiệu người
Hà-tân. Sinh hạ
Nguyễn thị Ru-tơ
Nguyễn An Khương
Tường Vi qua đời ngày 10- 3- 1962 tại
Dalạt. Mục sư Nguyễn đình Hiệu tục
huyền với ~~Nguyễn~~ Lê thị Chạn, con gái Mục-
sư ~~Nguyễn~~ Lê văn Tôi, người Quê ở Tân Hước Lộc An.
Sinh hạ
Nguyễn thị Lệ Diễm
Nguyễn thị Diễm Thúy

Nguyễn thị Diễm Trang
Nguyễn đình Phước
Nguyễn thị Diễm Chi
Ng. đình Thuận và Ng. đình Hải

Đây là dòng dõi Trần thị Cẩm
chồng là người Sơn nam Đào quang-
Long, Quảng ngãi. Sinh hạ
Đào quang Diệu.
Đào thị phi Túy
Đào quang Nha
Đào quang Khoa
Đào-Vô-danh, sinh ngày 16-9-72
yểu tử, an táng tại Nghĩa địa Hội thánh
Vĩnh phước, Nha trang ngày 17-9-72
Đào quang Hân

Đây là dòng dõi Trần thị Hoa
Chồng là Nguyễn lương Cầu, người
Lộc tân, nay là Mỹ-nam, Gia-cốc.
Đại lộc. Sinh hạ
Nguyễn thị Thanh-Tuyền ngày 15-4-66

~~Đây là dòng dõi Trần đắc Của~~
~~Sinh hạ~~
~~Trần đắc Huân~~ nghi ?
~~Trần đắc Thuật~~
~~Trần đắc Kiện~~

Đây là dòng dõi Trần đắc Huân
Sinh hạ
Trần đắc Tý
Trần đắc Loan, vô hậu

Đây là dòng dõi Trần đắc Tý
Sinh hạ
Trần đắc Đích vô hậu

Đây là dòng dõi Trần đắc Thuật
Sinh hạ
Trần thị Cb
chồng là Nguyễn Cỏ, người Chân sơn
Sinh hạ
Nguyễn Cầu

Đây là dòng dõi Trần đắc Kiệm
Sinh hạ
Trần đắc Nho.
Sinh hạ
Trần đắc Điển
Trần thị Chưởng

Đây là dòng dõi Trần đắc Điển
Ông có 2 đời Vợ:
Bà trước
Sinh hạ
Trần đắc Hiền
Trần thị Lạ chết trẻ
Trần đắc Lam, tức là Biết
Bà sau Phạm thị Kham, người Trung đạo
Sinh hạ
Trần đắc Hoa
Trần thị Lam

Trần đắc Đó

Đây là dòng dõi bà Trần thị Thắng
chồng là Nguyễn-Thưởng người Trước hà
Sinh hạ
Nguyễn thị Sinh
Nguyễn Dịnh, tức hưởng Huấn
Nguyễn thị Đại
Nguyễn thị Trịnh
Nguyễn Khóa
Nguyễn Dân, tức Nga
Nguyễn thị Biên

Đây là dòng dõi Trần-Đắc-Hiên
Ông có 2 đời vợ
Bà trước: Nguyễn thị Sạ, con gái ông
Chủ Kính là Phường thái
Sinh hạ
Trần đắc Hiên, tức hương Quế
Trần đắc Viên, tức Toán
Trần đắc Tuyên, tức Hướng
Bà sau: Trần thị Xin, người Trường an.
Sinh hạ
Trần Phước, tức là Đức
Trần đắc Đối
Trần Quang
Trần Miên, tử trận đại

Đây là dòng dõi Trần văn Hải
Sinh hạ
Trần đắc Hóa, tức ông Luyện
Sinh hạ
Trần thị Luyện
Trần đắc Di, tức Thủ Ích
Trần đắc Xuy, tức hưởng Yên.
Ông Trần đắc Xuy là con bà Muôi, là bà vợ nhỏ ông Luyện, người Phú Mỹ.

Đây là dòng dõi Trần. đắc. Di (Thủ Ích)
ông có 8 bà vợ:
1 - bà Đặng thị Chuân, con gái Ông chánh Chuân, người Phú giao, không con!
2 - bà Nguyễn thị Thuỵ Tuy, là con gái ông bá Nguyễn Thụ, tức bá Ích, bà sinh 5 con trai và gái, nhưng đều
3 - Lê thị Thìn, người Văn lý. (chết trẻ) không con
4 - bà Nguyễn thị Lâm, người Trung tạo bà sinh hạ 1 trai, là Trần Khu, (yểu tử) 1 gái là Trần thị Lâm.

5- bà Nguyễn thị Niêm, người Ngọc đình
Sinh hạ
Trần đắc Biên, tức Cửu Thiên

6- bà Nguyễn thị Sỏ, tức bà Liên
người Hà dục đông châu
Sinh hạ
Trần thị Liên
Trần đắc Kiều
Trần đắc Lục

7- bà Nguyễn thị Úc, tức bà Hích
người Hà dục đông châu.
Sinh hạ
Trần thị Hích chết trẻ
Trần đắc Hịch
Trần đắc Tuệ chết trẻ
Trần đắc Tịch chết trẻ

8- bà Lê thị Xồ, tức là bà Phường o con
người Văn ly

Đây là dòng dõi Trần đắc Xuy
tức là Hưởng Yên
Vợ là bà Lê thị Oai, người Phúc bắc

Sinh hạ
Trần thị Yến
Trần Yến tức là Hương Quý
Trần Thại

Đây là dòng dõi Trần Yến có 2 đời Vợ:

1 – là bà Nguyễn thị Thiêm, con gái Ông Nguyễn Viên làng Phương thái

2 – là bà Lương thị Phùng, con gái Ông Chánh tổng Lương quí ~~Phương~~ Phiên, tức chánh Địch, người Hà tân

Sinh hạ

Trần thị Tư — chết trẻ

Con Trần Thại, Vợ là bà Nguyễn thị Sách con gái Ông Nguyễn Quát, người Trung đạo
Có con đều chết trẻ.

Đây là dòng dõi bà Trần thị Miến
là con gái ông Trần văn Tài.
Chồng là ông Nguyễn viết Tiên, Trung đạo.
Sinh hạ
Nguyễn viết Giảng, tức ông Huyện
Nguyễn viết Cam
Nguyễn viết Quít
Nguyễn thị Lựu
Đây là dòng dõi ông Huyện
vợ là bà Trần thị Tuế ở Trung đạo
Sinh hạ
Nguyễn viết Lộ
Nguyễn viết Lô
Nguyễn viết Cuốc
Nguyễn viết Vĩnh tức là Tri Sở
Nguyễn thị Ngọ
Nguyễn thị Điển
Nguyễn viết Xúc, tức là Hưởng Thanh
Nguyễn viết Ngụ
Nguyễn viết Chú
Nguyễn thị Chó, tức bà ~~chiến~~ chín Siêu
chồng là thầy tám Tố

Đây là dòng dõi Nguyễn viết - Vinh.
vợ là bà Lê thị Canh ở Hiền Trinh
Sinh hạ
Nguyễn thị - Tưởng
Nguyễn thị Dục
Nguyễn thị Hưng, tức bà Đốc.
Nguyễn thị Sung
Nguyễn vô danh
Nguyễn thị Cây
Nguyễn viết Tròn, tức Hỷ
tên con là Cửu Ngang
Đây là dòng dõi Cửu Ngang
vợ là bà Tăng thị Hoan, ở Cuức hà
Sinh hạ
Nguyễn thị Vô danh
Nguyễn Sang
Nguyễn thị Luyến
Nguyễn thị Thiệt
Nguyễn Kảo
Nguyễn văn Mưu
Nguyễn Lanh
Nguyễn thị thanh Vân
Nguyễn văn Phong

Đây là dòng dõi Nguyễn Sang là con
trai Nguyễn Hỷ, tức Cửu Ngoang
và vợ là Trương thị Diệp

Sinh hạ

Nguyễn thị Thủy
Nguyễn văn Chung
Nguyễn Oai
Nguyễn Thịnh

Xúc

Đây là dòng dõi Nguyễn viết Xúc.
tức là Hưởng Thành
Vợ là bà Quách thị Bình, người Dục tây
Sinh hạ, ~~Ng Thị Tìn~~
Nguyễn viết Kính, tức Cửu Hưng có
bà lớn ~~I~~ vợ là bà Cao thị Tuy người Trước hà 2 vợ
Sinh hạ

Nguyễn thị Tìn
bà thứ 2 Lê thị Hay
Sinh hạ

Ng thị Hồng
Ng. Xin
Ng thị Xuân
Ng thị Khánh (qua đời)
Ng Hoà
Ng ~~giất~~ viết Thế

Đây là dòng-dõi bà Trần thị - Cả. Kỷ
chồng là ông Đỗ - Sen (tức Đỗ văn Thơ) người Chân - sơn

Sanh hạ :

Đỗ - Cả
Đỗ Bính
Đỗ Lý

Đây là dòng-dõi ông Đỗ - Cả

Sanh hạ :

Đỗ - Thưởng
Đỗ - Viên
Đỗ - Hộ
Đỗ - Chét
Đỗ - Phím

Đây là dòng-dõi ông Đỗ - Bính

Sanh hạ :

Đỗ - Đính
Đỗ Loan
Đỗ - Pháo

Đây là dòng-dõi ông Đỗ - Lý

Sanh hạ :

Đỗ - Bản tức Ông Tại

Đây là dòng-dõi ông Đỗ-Hộ
Sanh hạ:
Đỗ-Khôi.

Đây là dòng-dõi Đỗ Khôi
Sanh hạ:
Đỗ-Sang
Đỗ Sán
Đỗ-Vĩnh

Đây là dòng-dõi ông Đỗ-Chét
Sanh hạ:
Đỗ-Nuôi, ông Nuôi sanh Đỗ-Tụi
tức Bác Thiêm

Đây là dòng-dõi ông Đỗ-Phiếm
Sanh hạ:
Đỗ-Tịnh
Đỗ-Biên

Đây là dòng-dõi ông Đỗ-Lý
Sanh hạ:
Đỗ-Bản, tức ông-Tại
Sanh hạ:
Đỗ- Tuấn
Đỗ Bân
Đỗ Khuất, tên tộc là Chúc
Đỗ- Lĩnh, tức ông-Chúc, tên tộc. Lung
Ông Khuất, sanh hạ Đỗ-Tín

Ông Đỗ Lĩnh, vợ là bà Lê thị Kiết, sanh hạ:
Đỗ thị-Chúc
Đỗ thị-Tưng
Đây là dòng-dõi ông Đỗ-Đình
Sanh hạ:
Đỗ-Mỹ. Ông Mỹ sanh ông Đỗ-Tích
Đỗ Tích sanh Đỗ-Ngọ

Và, Bà Nho, bà Tại, bà Hộ, bà Tí là 4 chị em
con ông Bài ở Trung-đạo